

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2020/QĐST-HNGĐ

*Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2020/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 5 năm 2020

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Đình H**, sinh ngày: 26/10/1984; địa chỉ: Thôn 3, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Quyên, sinh năm: 1992, địa chỉ: Số 59, trung Tiết, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị L**, sinh ngày: 10/10/1991; địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Đình V,

+ Bà Phan Thị H,

+ Chị Nguyễn Thị H (hiện đang làm việc tại Nhật Bản)

Đều có địa chỉ: Thôn 3, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đình V, và Phan Thị H, chị Nguyễn Thị H: Bà Nguyễn Thị Quyên, sinh năm: 1992, địa chỉ: Số 59, Trung Tiết, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Ông Nguyễn Đình D,

+ Bà Nguyễn Thị L,

Đều có địa chỉ: Thôn 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh;

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về tình cảm: Anh Nguyễn Đình H và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Chị Nguyễn Thị L tự nguyện giao số tiền 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng) cho anh Nguyễn Đình H.

+ Chị Nguyễn Thị L có quyền sử dụng toàn bộ tài sản chung của vợ chồng bao gồm: Ngôi nhà 01 tầng sử dụng làm nơi ở và kinh doanh quán cà phê, 06 bàn, 21 ghế, 01 âm ly, 02 loa (theo Biên bản định giá tài sản ngày 07/8/2020).

- Anh Nguyễn Đình H có trách nhiệm trả tiền nợ chung của hai vợ chồng cho chị Nguyễn Thị H số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và ông Nguyễn Đình V, bà Phan Thị H số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Anh Nguyễn Đình H tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng); chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của UBTV Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đình H phải chịu 1.375.000 đồng tiền án phí Ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 7.500.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0000019 ngày 22/5/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh, được hoàn trả số tiền 6.125.000 đồng. Chị Nguyễn Thị L phải chịu 1.375.000 đồng tiền án phí Ly hôn sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trương Thị Lệ Thu**